TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Văn Nhâm

Bà Trần Thị Kim Tân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 638/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 và quyết định Hoãn phiên tòa số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy C, sinh năm: 1986 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm: 1989 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Duy C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu tiên của anh chị, trước đó anh chị chưa ai có vợ chồng gì. Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị không sống chung với nhau từ tháng 8/2022 đến nay. Từ khi không sống chung vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc ai, bỏ mặc nhau. Khi xảy ra mâu

thuẫn bản thân anh chị và hai bên gia đình đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị K.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 07/12/2018 và cháu Nguyễn Duy V, sinh ngày 21/8/2021. Từ khi anh chị không sống chung thì anh C vẫn chăm sóc cháu K1, chị K chăm sóc cháu V. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 07/12/2018, tạm thời anh không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý giao cháu Nguyễn Duy V, sinh ngày 21/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc K đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc K không chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy C. Anh Nguyễn Duy C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc K. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 07/12/2018 cho anh C nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Duy V, sinh ngày 21/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh C, chị K. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy C và chị Nguyễn Thị Ngọc K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Anh Nguyễn Duy C khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay không ai quan tâm, chăm sóc ai, bỏ mặc nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn bản thân anh chị và hai bên gia đình đã tự hòa giải nhiều lần

nhưng không có kết quả. Việc anh C và chị K mâu thuẫn với nhau là có, được chính quyền địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 16/12/2022 (bút lục 36). Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của anh C và chị K mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 07/12/2018 và cháu Nguyễn Duy V, sinh ngày 21/8/2021. Từ khi anh chị sống ly thân thì anh C vẫn chăm sóc cháu K1, chị K chăm sóc cháu V. Khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 07/12/2018 cho anh C nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Duy V, sinh ngày 21/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh C, chị K do anh chị chưa có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

[6] Về án phí: Anh C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho anh Nguyễn Duy C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc K.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Nguyễn Duy K1, sinh ngày 07/12/2018 cho anh Nguyễn Duy C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao cháu cháu Nguyễn Duy V, sinh ngày 21/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Duy C không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc K cấp dưỡng để nuôi con chung nên không giải quyết. Chị Nguyễn Thị Ngọc K vắng mặt không có lời khai nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Anh Nguyễn Duy C, chị Nguyễn Thị Ngọc K được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau.

Anh Nguyễn Duy C, chị Nguyễn Thị Ngọc K được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: không có, không giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Duy C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh Nguyễn Duy C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0006901 ngày 25/10/2022 được tính trừ vào án phí.

6. Anh Nguyễn Duy C, chị Nguyễn Thị Ngọc K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh